

Số: 3616/QĐ-ĐHKT-KHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về tiêu chuẩn phòng học, giảng đường áp dụng cho hoạt động thuê ngoài tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục – Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ yêu cầu về tiêu chuẩn phòng học, giảng đường áp dụng cho hoạt động thuê ngoài tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG ÁP DỤNG CHO HOẠT ĐỘNG THUÊ NGOÀI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tất cả các văn bản trước đây có nội dung trái với quy định này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng đơn vị liên quan và các giảng viên, cán bộ viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, KHKT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Đông Phong

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn phòng học, giảng đường áp dụng cho hoạt động thuê ngoài tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3616 /QĐ-ĐHKT-KHKT ngày 18 tháng 11 năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho việc thuê phòng học, giảng đường ở các cơ sở bên ngoài phục vụ cho hoạt động đào tạo của trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ: phòng học, giảng đường, diện tích phòng học được hiểu như sau :

- Phòng học là phòng được trang bị, lắp đặt các thiết bị và phương tiện hỗ trợ phù hợp để giảng dạy và học tập với quy mô nhỏ (50 chỗ).
- Giảng đường là phòng học được trang bị, lắp đặt các thiết bị và phương tiện hỗ trợ phù hợp để giảng dạy, học tập với quy mô vừa và lớn (100 chỗ, 150 chỗ và 200 chỗ trở lên).
- Diện tích phòng học, giảng đường là diện tích bên trong, không kể diện tích hành lang, lối vào và diện tích bị chiếm bởi kết cấu tường, vách, cột trên mặt bằng.

Điều 3. Mục đích

Đáp ứng các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất kỹ thuật của phòng học, giảng đường phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập của trường, phù hợp với chương trình giáo dục đại học, sau đại học.

Điều 4. Số lượng phòng học, giảng đường

Số lượng phòng học, giảng đường được xác định trên cơ sở chương trình và kế hoạch đào tạo của trường.

Điều 5. Cách đặt tên phòng học, giảng đường

Tên phòng học, giảng đường thuê ngoài được đặt theo tên riêng biệt, ký hiệu đặc trưng của cơ sở bên ngoài.

Chương II

CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG

Điều 6. Nền và sàn nhà của phòng học, giảng đường

Nền và sàn nhà của phòng học, giảng đường đảm bảo dễ làm vệ sinh, không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, chống được ẩm, tránh được hiện tượng ẩm ướt và chịu được tác động của hóa chất.

Điều 7. Cửa ra vào và cửa sổ phòng học, giảng đường

Cửa ra vào và cửa sổ phòng học, giảng đường phải phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. Phòng học, giảng đường phải bố trí hai cửa ra vào phía đầu và phía cuối phòng, chiều rộng đảm bảo yêu cầu thoát hiểm.

Điều 8. Độ ồn phòng học, giảng đường

Vị trí phòng học, giảng đường phải cách xa những nơi có nhiều tiếng ồn.

Điều 9. Chiều sáng tự nhiên trong phòng học, giảng đường

Phòng học, giảng đường phải được chiếu sáng tự nhiên theo quy định về tiêu chuẩn chiếu sáng hiện hành. Các cửa phòng học, giảng đường vừa phải đáp ứng yêu cầu chiếu sáng tự nhiên, thông gió thoáng khí cho phòng, vừa phải che chắn được gió lạnh, mưa tạt, nắng chiếu xuyên phòng, đồng thời đảm bảo thuận tiện, an toàn trong sử dụng, dễ làm sạch.

Điều 10. Chiếu sáng nhân tạo trong phòng học, giảng đường

1. Hệ thống chiếu sáng nhân tạo trong phòng học, giảng đường phải tuân thủ các yêu cầu quy định về tiêu chuẩn chiếu sáng hiện hành.

2. Áp dụng hệ thống chiếu sáng hỗn hợp trong phòng học, giảng đường (chiếu sáng đồng đều và chiếu sáng cục bộ). Mật độ công suất chiếu sáng chung phải đảm bảo không dưới 15w/m^2 , độ rọi ngang trên mặt phẳng bàn học không dưới 300 lux. Mật độ công suất chiếu sáng bảng phải đảm bảo không dưới 20w/m^2 , độ rọi đứng chống lóa không dưới 500 lux.

Điều 11. Bố trí bàn ghế trong phòng học, giảng đường

Có đầy đủ bàn ghế cho giảng viên và sinh viên

Việc bố trí bàn ghế phòng học, giảng đường phải đảm bảo các quy định về góc nhìn bảng viết, khoảng cách giữa các dãy bàn, hàng bàn, bảng viết và các tường bao quanh theo quy định, phù hợp với các hình thức tổ chức giảng dạy, học tập.

Điều 12. Trang thiết bị giảng dạy, học tập của phòng học và giảng đường

1. Cần lắp đặt: bảng viết bằng phấn chống lóa tuyệt đối, bục giảng, quạt máy, máy lạnh, hệ thống âm thanh và micro theo tính năng của mỗi loại phòng.
2. Cần có các thiết bị trình chiếu như: LCD projector, màn chiếu, máy vi tính.

Điều 13. Yêu cầu an toàn và kỹ thuật của phòng học, giảng đường

Phòng học, giảng đường phải đạt yêu cầu an toàn và kỹ thuật, các trang thiết bị phòng chống cháy nổ được thiết lập theo đúng quy định về tiêu chuẩn xây dựng và lắp đặt hiện hành.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG

Điều 14. Quản lý và hoạt động của phòng học, giảng đường

1. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, các đơn vị tham gia công tác gồm: Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí, Phòng Quản lý đào tạo – Công tác sinh viên, Phòng Quản lý đào tạo Tại chức, Viện Đào tạo Sau đại học, Phòng Thanh tra, Phòng Quản trị – Thiết bị, Phòng Tài chính – Kế toán.
2. Viên chức làm công tác quản lý là người trực tiếp quản lý hoạt động của phòng học, giảng đường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
3. Có kế hoạch sử dụng phòng học, giảng đường theo từng học kỳ, năm học.
4. Có nội quy và lịch hoạt động thường xuyên của phòng học, giảng đường.
5. Đảm bảo thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, học tập của giảng viên và sinh viên.

Điều 15. Yêu cầu đối với cơ sở ngoài

1. Chuẩn bị đầy đủ và vệ sinh sạch sẽ bảng, bàn ghế, bục giảng, khăn lau bảng. Cung cấp phấn viết bảng, ánh sáng, quạt, âm thanh, phục vụ thiết bị (máy vi tính, màn chiếu và máy chiếu LCD projector) cho lớp học trong suốt quá trình lên lớp.
2. Bố trí một phòng nghỉ giảng viên có bàn ghế để cho Cán bộ quản lý lớp học tiếp sinh viên, giảng viên ngồi nghỉ trước khi vào lớp học hoặc trong giờ nghỉ giải lao.

3. Cung cấp nước uống (nước trà hoặc nước uống đóng chai loại 500ml có thương hiệu uy tín) cho giảng viên tại lớp học.
4. Có nơi để xe cho giảng viên.
5. Sắp xếp nơi giữ xe cho sinh viên, thu tiền theo đúng giá quy định chung.
6. Bố trí nhân viên trực phục vụ, quản lý để giải quyết kịp thời các yêu cầu phát sinh trong giờ học.
7. Đảm bảo an ninh, trật tự tại địa điểm học.
8. Nếu có nhu cầu thay đổi việc sử dụng giảng đường thì phải thông báo trước bằng văn bản ít nhất là 07 (bảy) ngày làm việc.
9. Cung cấp chứng từ thanh toán hợp lệ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng để thực hiện cho hoạt động thuê phòng học, giảng đường.
2. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành quy định

Trưởng các đơn vị và cán bộ viên chức các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Đông Phong